

Số: 1213/2025/QĐ - DSST

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 2 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận đọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1293/2025/TLST-DSST ngày 25 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự đọc ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng H.

Bị đơn: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1986.

CCCD số 001186023521 do Bộ C cấp ngày 17/10/2024

Trú tại: Căn hộ A, tòa HH03c, tổ dân phố số F, xã C, huyện T, TP . (nay là xã B, TP .)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể nh sau:

Chị Lê Thị H1 xác nhận có ký Hợp đồng cho vay số LD2331100320 ngày 07/11/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/12/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 2/12/2022 với Ngân hàng TMCP V.

- Chị Lê Thị H1 xác nhận tạm tính đến ngày 18/11/2025, còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ của cả ba hợp đồng là 399.165.824 đồng trong đó: Nợ gốc khoản thẻ: 99,999,425 đồng; Nợ lãi khoản thẻ: 123,272,314 đồng; Nợ gốc khoản vay: 101,910,164 đồng; Nợ lãi khoản vay: 73,983,921 đồng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng cho vay số LD2331100320 ngày 07/11/2023: chị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 64.039.858 đồng, trong đó nợ gốc là: 35.428.908 đồng; nợ lãi là 28.610.950 đồng

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/12/2022 chị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 111.854.227 đồng trong đó Nợ gốc: 66.481.256 đồng; Nợ lãi: 45.372.971 đồng;

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 2/12/2022 chị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 223.271.739 đồng trong đó Nợ gốc: 99.999.425 đồng; Nợ lãi: 123.272.314 đồng;

Chị Lê Thị H1 cam kết trả nợ tiền trên cho Ngân hàng TMCP V, theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Ngày 20/12/2025 thanh toán trả 5.000.000 đồng tiền nợ gốc

+ Ngày 20/01/2026 thanh toán trả 5.000.000 đồng tiền nợ gốc

+ Ngày 20/2/2026 thanh toán trả toàn bộ tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày 19/11/2025 Chị Lê Thị H1 tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo văn bản tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

Trường hợp Chị Lê Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Chị Lê Thị H1 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Chị H1 tự nguyện nộp cả tiền án phí là 9.979.145 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 10.159.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017448 ngày 24/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 6;
- THA DS khu vực 6;
- Các đồng sự
- Lu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiểm